

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Vũ Xuân Miện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 444/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Diễm L, sinh năm: 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Số 74/3 đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là: Anh Nguyễn Vũ L

- Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm: 1990. (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 60 đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm L trình bày:

Chị L và anh B quen và tìm hiểu nhau khoảng sáu năm thì tháng 11/2016 tổ chức đám cưới và sống chung như vợ chồng. Đến đầu năm 2017 chị L và anh B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/2017, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Từ sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm lo cho nhau, không chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, không hòa hợp về tính cách, lối sống, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị L và anh B sống ly thân từ khoảng đầu năm 2018 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay cả chị L và anh B không ai quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, không hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ chung sống. Nay chị L không còn tình cảm với anh B, vì vậy chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị và anh B được ly hôn. (B1 10 tập 01, B1 23 tập 02)

Về con chung: Chị L và anh B có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 05/5/2017. Chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu L và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 09/8/2019 bị đơn anh Nguyễn Vũ B trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, anh B và chị L quyết định kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/2017, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc khoảng ba tháng, đến tháng 4/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống gia đình, không quan tâm nhau. Từ tháng 4/2018 đến nay anh B và chị L sống ly thân, từ khi sống ly thân cả anh B và chị L đều không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, không cố gắng hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị L, anh B đồng ý ly hôn vì cả anh B và chị L không còn tình cảm với nhau. (B1 31 tập 4)

Về con chung: Anh B và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 05/5/2017. Anh B đồng ý chị L là người trực tiếp nuôi con chung là cháu L, nhưng anh B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn, người trực tiếp nuôi con nhưng xin thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Trong vụ án này các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung. Không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng về cơ bản đúng, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh B là có thật, chị L và anh B đã sống ly thân hơn một năm nay, cả hai không còn tình cảm với nhau. Chị L và anh B có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 05/5/2017, cháu L từ khi sinh ra và cả khi vợ chồng sống ly thân cháu L ở cùng với chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị L thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận chị L và anh B được ly hôn, về con chung chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Diễm L khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn anh Nguyễn Vũ B, có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn là anh B có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn anh B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/2017, nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian khoảng ba tháng đầu sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 4/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cả chị L và anh B đều xác nhận nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ những khó khăn, vất vả trong cuộc sống hằng ngày nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét thấy, cả chị L và anh B trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau, yêu nhau và kết hôn là do hai bên tự nguyện, nhưng khi về chung sống cùng mái nhà cả hai không hòa hợp, không cùng nhau vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, vợ chồng trẻ nhưng không hiểu nhau, không chia sẻ, không quan tâm nhau dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đã sống ly thân hơn một năm nay. Xét mâu thuẫn giữa chị L, anh B là có thật, nay cả hai đều không còn tình cảm với nhau và đều tự nguyện đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L và anh B ly hôn. (B1 10 tập 01, B1 23 tập 02, B1 31 tập 4)

[3] Về con chung: Chị L và anh B có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 05/5/2017.

[3.1] Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu L của chị L: Cháu L hiện nay hơn hai tuổi cháu còn nhỏ, là con gái, từ khi sinh ra và cả khi chị L và anh B sống ly thân thì cháu ở với chị L được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Do đó, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp và

anh B đồng ý chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Chị L yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng, tuy nhiên tại phiên tòa chị L thay đổi yêu cầu là không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị L là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và không gây bất lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm L và anh Nguyễn Vũ B ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Diễm L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 05/5/2017, anh Nguyễn Vũ B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Diễm L phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006974 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. VT;
- Chi Cục THA DS Tp.VT;
- UBND Phường B, Tp. VT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Thị Phụng

Đặng Song Hoàn

Nguyễn Văn Tám

Ngô Thị Phụng